

Số: 01/2021/QĐST- DS

*Đan Phượng, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,  
làm chủ hành vi**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Thị Thu

*Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên họp:* Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST- DS ngày 03 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Cụm 1, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, TP Hà Nội (Vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Phố Thụy Ú, thị trấn Ph, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 11 năm 2020); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Cụm 1, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1987; nơi cư trú: Cụm 1, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; có đơn vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1992; nơi cư trú: Cụm 1, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; có đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị T bày: Ông Nguyễn Xuân H là con nuôi của cụ Nguyễn Xuân Ch và cụ Nguyễn Thị M đều đã chết. Cụ Ch và cụ M có

01 người con đẻ là ông Nguyễn Xuân Ph (là liệt sỹ). Ông Ph trước khi hy sinh không có vợ và con. Ông H được cụ Mý đón về nuôi dưỡng sau khi cụ Ch chết và ông Ph hy sinh. Đến năm 1986, bà kết hôn với ông H và cùng sinh sống với cụ M ở cụm 1, xã Liên Trg, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình sinh sống, bà và ông H có sinh được 02 người con là anh Nguyễn Xuân Qu và anh Nguyễn Xuân Kh. Do cụ M nhất được ông Hải mang về nuôi dưỡng từ nhỏ nên cụ M không làm thủ tục nhận nuôi con nuôi cũng như không biết bố mẹ đẻ của ông H là ai.

Về tình hình sức khỏe của ông Nguyễn Xuân H: Năm 1986, bà kết hôn cùng ông H thì tinh thần ông H hoàn toàn bình thường. Khoảng năm 1993, bà thấy ông H thường chửi bới vô cớ, không hề đi làm mà thường xuyên đi lang thang, có khi hàng ngày không thấy ông H về là bà phải đi tìm và đón về. Mọi việc trong gia đình đều do bản thân một mình bà chăm lo. Càng về sau thì bà thấy bệnh tình của ông H càng nặng, ông H thường xuyên không có nhà mà đi nhặt nhem linh tinh. Đến năm 2010, bệnh tình của ông H đã trở nên trầm trọng. Ông H bị gãy chân đi lại khó khăn, bà cùng các con không cho ông H ra ngoài nữa nên ông H chỉ đi loanh quanh ở trong nhà. Tinh thần của ông H vô thức thể hiện: Ông không còn nhận biết được các hiện tượng xung quanh; khi thức, ông H thường hay lảm nhảm nhiều câu vô nghĩa; khi ngủ, ông H thường chửi bới của. Mọi sinh hoạt của ông H đều phải có người giúp. Do kinh tế khó khăn nên bà không đưa ông H đi khám, điều trị mà chỉ xin thuốc ở trạm xá gần nhà cho ông Hải uống. Nay do gia đình bà đang muốn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến ông H nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng tuyên bố ông Hải đã mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án cử bà làm người giám hộ cho ông H (Như biên bản họp gia đình đã thống nhất). Đến ngày 23/02/2021, bà có đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay đổi yêu cầu giải quyết vụ việc, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Hải có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp ông Trần Thanh T người được bà Tùy ủy quyền trình bày: Việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T và đề nghị Tòa án cử người giám hộ cho ông Hải là bà Nguyễn Thị T. Trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Tùy có đơn đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của ông Hải và tự nguyện chịu mọi chi phí cho việc trưng cầu giám định thì ông không có ý kiến gì.

Anh Nguyễn Xuân Qu và anh Nguyễn Xuân Kh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có lời khai: Về huyết thống, về quá trình sinh sống và sức khỏe của ông Nguyễn Xuân H như bà T đã trình bày, các anh không có ý kiến gì bổ sung. Nay Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì các anh đồng ý đề bà T làm người giám hộ cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý, tiến hành thu thập

chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và tại phiên họp tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ cần được chấp nhận, cử người giám hộ cho ông H là bà Nguyễn Thị T. Bà T là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân H có nơi cư trú tại địa chỉ: Cụm 1, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Xuân Qu và anh Nguyễn Xuân Kh có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ vào Điều 227 và Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt anh Qu, anh Kh.

[2]. Về nội dung: Ông Nguyễn Xuân H có vợ là bà T và 02 người con là anh Qu, anh Kh. Ông H được cụ Nguyễn Thị M nuôi dưỡng từ khi ông H còn nhỏ. Trước khi kết hôn cùng bà Tuy thì ông Hải hoàn toàn bình thường. Sau khi kết hôn, ông H và bà T sinh được 02 người con là anh Nguyễn Xuân Qu, anh Nguyễn Xuân Kh và sinh sống ở xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội từ đó cho đến nay. Khoảng năm 1993, ông H đã có những biểu hiện không minh mẫn, thường xuyên đi lang thang, nhạt nhem linh tinh. Khoảng 10 năm gần đây, ông H đi lại khó khăn mọi sinh hoạt của bản thân đều phải có người đôn đốc, nhắc nhở và giúp đỡ; cùng với đó là những biểu hiện cảm xúc thờ ơ; khó khăn trong việc nhận biết sự vật, hiện tượng xung quanh nên biểu hiện hành vi và ngôn ngữ không đúng. Do bà Nguyễn Thị T là vợ ông H đang muốn làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà T đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng tuyên bố ông Nguyễn Xuân H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Sau khi thụ lý vụ việc, bà T có đơn đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với ông H. Ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/2020/QĐ-TA trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung Ương – Bộ Y tế thực hiện giám định về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dân sự của ông Nguyễn Xuân H.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 04/KLGD ngày 13/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương – Bộ Y tế kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Xuân H có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ có tật chứng về tác phong đáng kể đòi hỏi theo dõi hoặc điều trị. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70.1. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Từ những căn cứ và nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Xuân H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Xuân H nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu được là người giám hộ đối với ông Nguyễn Xuân H:

Ông Nguyễn Xuân H là con của cụ Nguyễn Xuân Ch và cụ Nguyễn Thị M đều đã chết. Ông H có vợ là bà Nguyễn Thị T và 02 người con chung là anh Nguyễn Xuân Qu và anh Nguyễn Xuân Kh. Như vậy, có thể xác định người thuộc trường hợp người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Xuân H theo Điều 53 Bộ luật dân sự là bà Nguyễn Thị T.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Ông H, bà T và 02 con chung là anh Qu, anh H chung sống cùng nhau tại xã Liên Trg, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Bà T và các con là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông H. Bà T không có biểu hiện, hành vi liên quan đến việc ngược đãi, đối xử không tốt với ông H. Xác định bà Nguyễn Thị T đủ tư cách là người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Mặt khác trước khi gửi đơn các đương sự đã lập biên bản họp gia đình và thống nhất cử người giám hộ nên Tòa án cử bà Nguyễn Thị T là người giám hộ cho ông Nguyễn Xuân H là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà T có trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về người giám hộ.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu chi phí trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của ông Nguyễn Xuân H nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 23; Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 53; Điều 54; Điều 57; khoản 2 Điều 58; khoản 2 Điều 59 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27; Điều 149; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Xuân H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Tuyên bố ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1960; địa chỉ: Cụm 1, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Cử bà Nguyễn Thị T là người giám hộ của ông Nguyễn Xuân H. Bà Nguyễn Thị T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Nguyễn Xuân Qu và anh Nguyễn Xuân Kh có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Thu**